ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240 /KH-UBND	*Phú Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 với một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội thành phố giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, kinh tế và xã hội; đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, điều hành của chính quyền xã theo hướng dựa trên dữ liệu số, nền tảng số và bảng điều hành thông minh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo thuận lợi trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững, thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng khó khăn.

Phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án Chuyển đổi số thành phố; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số khác đang triển khai trên địa bàn xã.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể; ưu tiên các hoạt động thiết thực, khả thi, mang lại hiệu quả rõ rệt cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; kết hợp hài hòa giữa ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư, viện trợ, tài trợ hợp pháp khác.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình triển khai chuyển đổi số; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo UBND xã, đề xuất điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

a) Người đứng đầu các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số và bảng điều hành (dashboard).

- Cơ quan chủ trì: Lãnh đạo các Trung tâm, Phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã; Văn phòng HĐND&UBND xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc địa bàn xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển đô thị thông minh theo ngành, lĩnh vực, khu vực, xã đủ điều kiện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

2. Về phát triển Chính quyền số

a) Cập nhập và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Văn phòng

HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Tổ chức đánh giá, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác chuyển đổi số của xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Về phát triển Xã hội số

a) Phát triển mạng lưới wifi cộng đồng: Xây dựng các điểm wifi miễn phí tốc độ cao tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, trạm y tế.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế xã; các doanh nghiệp viễn thông, nhà mạng.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành năm 2027.

b) Tổ chức các lớp học "cầm tay chỉ việc": Mở các lớp tập huấn kỹ năng số linh hoạt về thời gian, địa điểm với nội dung thiết thực.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Về bảo đảm an ninh mạng

Triển khai, kiểm thử, đánh giá cấp độ an toàn thông tin các phần mềm, nền tảng, cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Thời gian hoàn thành: 2026-2030.

5. Về phát triển nhân lực

a) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã; Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế xã; các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc địa bàn xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

b) Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Tổ công nghệ số cộng đồng; Ban nhân dân các thôn.

- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

c) Phổ cập AI toàn dân, toàn diện thông qua phổ cập các ứng dụng AI, phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng AI cho người dân và cán bộ, công chức xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã; Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế xã; các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc địa bàn xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; Ban nhân dân các thôn.

d) Triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, miễn phí về kỹ năng số trên địa bàn xã đặc biệt tập trung vào lao động phổ thông.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ sở đào tạo trên địa bàn xã.

- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

6. Về truyền thông

a) Tổ chức tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán điện tử, phổ cập kiến thức về AI, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và mạng xã hội địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia), kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các Ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã; Mặt trận các đoàn thể xã; Ban nhân dân các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố, từ nguồn ngân sách đề xuất Trung ương cấp và huy động nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, triển khai thực hiện chuyển

đổi trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Trong đó xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

Lãnh đạo các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND xã về kết quả chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

Triển khai hiệu quả Phần mềm CSDL và QLNN chuyên ngành, thiết lập CSDL dùng chung của cơ quan, đơn vị; tổ chức làm sạch, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy mở rộng Kho dữ liệu dùng chung của thành phố với dữ liệu cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UB MTTQ VN xã; các tổ chức chinh trị xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

Ký bởi: Nguyễn Thái Sơn
Email: sonnt6@danang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ NINH, PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Ngày ký: 16-06-2026 10:51:27 +07:00

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Nam

sonnt6 - 23/10/2026 14:16:33 - sonnt6.danang.gov.vn

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh)

TT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	**Về phát triển Chính quyền số**		
-	99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND&UBND.
-	Xã đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND&UBND.
-	100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	
-	100% các CSDL của thành phố thuộc các CSDL quốc gia được số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với LGSP thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	
-	Cơ quan UBND xã kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng.	Phòng Kinh tế.	Phòng Văn hóa – Xã hội.
-	100% các hệ thống cảm biến, giám sát, thiết bị IoT được triển khai mới phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của quốc gia và đảm bảo kết nối, truyền tải dữ liệu tức thời về Trung tâm dữ liệu và Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố để phục vụ công tác phân tích, điều hành.	Phòng Văn hóa – Xã hội	

-	75% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	
TT	**Chỉ tiêu đến năm 2030**	**Cơ quan chủ trì**	**Cơ quan phối hợp**
-	100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND&UBND; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc địa bàn xã.
-	100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn lập mới được xây dựng, trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hoá)	Phòng Kinh tế.	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	**Về phát triển Xã hội số**		
-	90% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Tổ công nghệ số cộng đồng; Ban nhân dân các thôn
-	90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Tổ công nghệ số cộng đồng; Ban Nhân dân các thôn
-	Chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Tổ công nghệ số cộng đồng; Bảo hiểm xã hội; Ban nhân dân các thôn
-	100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Tổ công nghệ số cộng đồng.

sonnt6 - 23/10/2026 14:16:33 - sonnt6 - sonnt6 - sonnt6